

## PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (1945 – 1975)

TRẦN HỮU HỢP<sup>(\*)</sup>

**Đ**ất nước đã thống nhất kể từ ngày 30-4-1975. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử nên mãi đến ngày 24/04/1980, Đại hội đầu tiên của Hội đồng Giám mục Việt Nam mới được tổ chức ở Hà Nội. Đại hội đồng đã ra Thư chung vạch rõ đường hướng “Đồng hành cùng dân tộc”, xác định vị trí của cộng đồng Công giáo trong đại gia đình dân tộc Việt Nam là “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Trong bài viết này chúng tôi trình bày phong trào yêu nước của đồng bào Công giáo đồng bằng sông Cửu Long thời kì 1945-1975 qua hai giai đoạn chính sau đây.

### I- Giai đoạn 1945-1954

Trong đời sống thực tế, người Công giáo đồng bằng sông Cửu Long không chờ đến Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 mà đã đồng hành cùng với dân tộc từ rất sớm. Trong thư của luật sư Nguyễn Thành Vinh, nguyên Hội trưởng Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ gửi đại hội thành lập Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước Việt

Nam tỉnh Hậu Giang năm 1987, viết: “Trước yêu cầu của quần chúng giáo dân, ngày 18/05/1946 tại Sài Gòn một cuộc họp bí mật của 81 đại biểu giáo dân và linh mục được tổ chức để xây dựng một cơ quan lãnh đạo phong trào yêu nước của người Công giáo nhằm thống nhất hành động. Trong cuộc họp nhiều đại biểu có ý kiến cần phân công nhau đi vận động ở các tỉnh vì nếu chỉ có Công giáo Sài Gòn Chợ Lớn-Gia Định hoạt động thôi thì phong trào sẽ không mạnh. Chủ trương này được thực hiện ngay. Những anh chị em hoạt động trong nội thành chưa bị lộ được giao nhiệm vụ trên. Do đó ở khắp các tỉnh Nam Bộ, trong đó có Cần Thơ và Sóc Trăng, phong trào yêu nước được nâng lên.

Từ bước đầu của phong trào quyên góp tiền bạc, thuốc men, quần áo, vũ khí, nó tiến lên cao trào đưa người ra bưng biền tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp dưới mọi hình thức và dưới danh nghĩa Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ,

\*. Thạc sĩ, Ban Tôn giáo Thành phố Cần Thơ.

với khẩu hiệu Thiên Chúa-Tổ Quốc...

Để thoát khỏi sự kềm kẹp mỗi ngày mỗi mạnh của Giáo hội ở Nam Bộ do giám mục nước ngoài phụ trách, phong trào Công giáo yêu nước ở Nam Bộ thành lập Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ, một tổ chức chính trị không lệ thuộc Giáo hội. Đoàn thể này ra đời ngày 15/08/1948 kéo theo việc xây dựng ở các tỉnh Nam Bộ tổ chức "Công giáo kháng chiến tỉnh". Từ đó sự tham gia kháng chiến của người Công giáo (giáo dân, tu sĩ, linh mục) được duy trì và đẩy mạnh lên đến khi kết thúc bằng Hiệp định Genève<sup>(1)</sup>.

Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ được bầu gồm 7 vị: Hội trưởng luật sư Nguyễn Thành Vinh, Hội phó luật sư Phạm Ngọc Thuần và 5 ủy viên là Nguyễn Văn Đông, Võ Văn Khải, Nguyễn Văn Tường, Trịnh Khánh Vàng, Trương Cung Kính và 2 vị cố vấn là Linh mục Nguyễn Bá Luật và Linh mục Hồ Thành Biên<sup>(2)</sup>. Về hệ thống tổ chức, tại cấp tỉnh có Ban chấp hành Công giáo kháng chiến tỉnh. Ở các huyện có một hai đại diện cho giới Công giáo, là thành viên của mặt trận huyện. Tại các họ đạo thành lập Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến họ đạo, ban chấp hành họ đạo tổ chức kết nạp hội viên là giáo dân Công giáo và tổ chức sinh hoạt như một đoàn thể. Dưới sự điều hành của

Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ, Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến các tỉnh Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Rạch Giá, Long Châu Hà, Long Châu Sa, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Long An, Trà Vinh v.v... lần lượt ra đời. Trong giai đoạn này, hầu hết các họ đạo Công giáo ở đồng bằng sông Cửu Long đều thành lập Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến, đông đảo bà con Công giáo tham gia Hội Công giáo kháng chiến. Ở các họ đạo, các hội viên được chia thành các giới để hoạt động: gia trưởng, phụ nữ, thanh niên, thiếu nhi Công giáo kháng chiến. Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ xuất bản tờ báo Vì Chúa-Vì Tổ Quốc để tuyên truyền, vận động phong trào yêu nước. Các lớp tập huấn cán bộ Công giáo kháng chiến được tổ chức, trong đó có một lớp học quy mô lớn, quy tụ hơn 100 học viên là những linh mục: Hồ Thành Biên, Trần Quang Nghiêm, Võ Thành Trinh... tu sĩ: Nguyễn Văn Chính... và nhiều quới chức, giáo dân tham gia, các giảng viên là những cán bộ cao cấp của Đảng như các đồng chí Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lưu Quý Kỳ... Lớp được tổ chức tại nhà thờ Cái Nhum (thuộc Rạch Giá, nay thuộc huyện Vị

1. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước Việt Nam tỉnh Hậu Giang, xuất bản 1987, trang 83.

2. Lê Hải Phong. *Chân dung Gaston Phạm Ngọc Thuần và Nam Bộ kháng chiến*. Nguyệt san Công giáo và dân tộc, số 94 tháng 10/2002, trang 124.

Thuỷ, tỉnh Cần Thơ), sau chuyển về họ lẻ Hoà Hưng. Lớp học đã in đậm dấu ấn trong ký ức của nhiều vị linh mục tham gia kháng chiến và thường được các vị nhắc đến như một kỉ niệm khó phai. Một lớp học khác được Lê Hải Phong nhắc đến trong bài *Chân dung Gaston Phạm Ngọc Thuần và Nam Bộ kháng chiến*. Tác giả đã viết: “Lớp huấn luyện cán bộ Công giáo kháng chiến do anh (Phạm Ngọc Thuần, nguyên phó Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ-tác giả chú thích thêm) chủ trì lấy tên Madalenna Lâm Ngọc Tuyên, một nữ cán bộ Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã hy sinh ở Đông Tháp Mười năm 1949, được anh đề xuất mời những giảng viên có nhiều kinh nghiệm đến dạy như Nguyễn Văn Nguyễn, Lưu Quý Kỳ, Trần Chính, Trần Quang Lê, cha Hồ Thành Biên... Nhân tiện, anh kết hợp mời những nhân sĩ trí thức đến tham dự lớp học”<sup>(3)</sup>.

Công việc của Hội Công giáo kháng chiến là vận động phong trào yêu nước trong đồng bào Công giáo, hội làm những công việc cụ thể như học tập tuyên truyền đường lối cách mạng của Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Việt Minh, vận động tài vật, lương thực, thuốc men ủng hộ kháng chiến, vận động thanh niên tòng quân giết giặc, củng cố xây dựng phát triển tổ chức hội, tổ chức các cuộc hội thảo để đấu tranh chống lại

những luận điệu sai trái của kẻ thù cách mạng. Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh đã viết: “Năm 1951, cũng tại đây diễn ra một cuộc đấu tranh lịch sử khác. Sau khi Vatican tuyên bố công nhận chính phủ bù nhìn Bảo Đại do thực dân Pháp dựng lên và không công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã phát sinh ra một cuộc xao xuyên trong đồng bào Công giáo bấy lâu tích cực tham gia kháng chiến. Trước tình hình ấy, Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã mở cuộc hội thảo về tính chất quốc gia của nước Vatican khác với tính chất đạo giáo của Toà Thánh (Eglise Apostolique de Rome) mặc dầu Đức Thánh Cha cũng là Giáo Hoàng. Kết luận của cuộc hội thảo là việc nước Vatican công nhận chính phủ này hay chính phủ khác thuộc phạm vi chính trị, không liên quan đến đường hướng của Hội Thánh”<sup>(4)</sup>, không thuộc lĩnh vực tín lý – lĩnh vực bất khả ngộ của Giáo Hoàng nên không buộc người tín đồ Công giáo phải theo. Hiểu được vấn đề, nhiều bà con Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long yên tâm tiếp tục tham gia kháng chiến đến thắng lợi.

Hội Công giáo kháng chiến cũng tham gia giải quyết một số vụ việc liên quan đến quyền lợi và tình đoàn kết của nội bộ Công giáo như vấn đề

3. Lê Hải Phong. Bài đã dẫn, trang 125.

4. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban... Sdd, trang 85.

tài sản nhà chung, vấn đề giảm tô, giảm tức, v.v... “Có những vụ mất đoàn kết nghiêm trọng không ai dám đụng vào, chính anh (Phạm Ngọc Thuận, nguyên phó Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ-tác giả chú thích thêm) phải đích thân đến tận nơi đem hết tình lý ra thuyết phục, như vụ bán chịu một cái quần vải đen với giá ban đầu là 6 giạ lúa, không đủ lúa trả, mỗi năm khát lại, đến 6 năm sau thành một món nợ 364 giạ lúa. Nhờ anh mà cha V. sẵn sàng xoá hết nợ cho ông T.”<sup>(5)</sup>

Hướng dẫn, lãnh đạo phong trào Công giáo kháng chiến vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kì 9 năm là các “linh mục kháng chiến”: Hồ Thành Biên, Võ Thành Trinh, Trần Quang Nghiêm, Trần Công Nhâm, Lương Minh Ký, Nguyễn Hiếu Lễ, Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Bá Kính, Lê Đình Hiền, Trương Thành Thắng. Cuộc đời hoạt động “Vì Chúa- Vì Tổ Quốc” của các vị thật đáng cho chúng ta kính trọng, khâm phục.

**Linh mục Hồ Thành Biên** sinh năm 1890 tại xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, tỉnh An Giang (nay thuộc tỉnh Cần Thơ), thụ phong linh mục năm 1921 tại Tòa Giám mục Nam Vang. Năm 1945, Linh mục tham gia khởi nghĩa tại nhà thờ Sakeo, xã Tuân Tuất và họ đạo Nhu Gia thuộc 2 huyện Châu Thành và Thạnh Trị,

tỉnh Sóc Trăng. Linh mục bị thực dân Pháp bắt vào cuối năm 1946, và đưa về quản thúc tại tỉnh lỵ Sóc Trăng, nhưng ông đã tìm cách trốn ra vùng kháng chiến. Linh mục được bầu làm Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến tỉnh Sóc Trăng, cố vấn Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, và Hội trưởng Hội Liên Việt tỉnh. Từ năm 1950, ông lần lượt giữ các chức vụ: cố vấn Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ, phó Hội trưởng Hội Liên Việt Nam Bộ, sáng lập viên báo *Vì Chúa – Vì Tổ Quốc*, tuyên úy trung đoàn vệ quốc tỉnh Sóc Trăng. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc tham gia công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc.

**Linh mục Võ Thành Trinh** sinh năm 1916 tại họ đạo Cái Đồi, xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thụ phong linh mục ngày 12/09/1946 tại nhà thờ thị xã Cần Thơ (nay là nhà thờ chính toà Cần Thơ). Linh mục tham gia kháng chiến và được bầu làm Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến tỉnh Long Châu Hà, phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt tỉnh. Từ năm 1952 – 1954 phụ trách các nhà thờ Huyện Sĩ, Tân Lộc, Cái Rắn, Cái Cấm thuộc khu kháng chiến của tỉnh Bạc Liêu, Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến và phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt tỉnh Bạc Liêu.

5. Lê Hải Phong. Bài đã dẫn, trang 125.

**Linh mục Trần Quang Nghiêm** sinh năm 1905 tại họ đạo Cái Chanh, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ, thụ phong linh mục năm 1934, làm phó xứ Bò Ót, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt. Tham gia phong trào yêu nước, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra ông đang coi sóc giáo dân ở xứ Cổ Cò, xã Hoà Tú, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Linh mục đã vận động quý nuôi quân và là người có nhiều công lao vận động góp quỹ để xuất bản tờ báo *Vì Chúa-Vì Tổ Quốc* để động viên phong trào yêu nước trong giới Công Giáo, người được bầu là phó Chủ tịch Mặt trận Việt Minh tỉnh Sóc Trăng, sau đó, làm Hội trưởng Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến tỉnh Bạc Liêu.

**Linh mục Lương Minh Ký** sinh năm 1898 tại Cù Chi, thụ phong linh mục năm 1926, được về phục vụ tại họ đạo Phước Lý, Biên Hoà, Bãi Chàm, Châu Đốc. Linh mục tham gia phong trào yêu nước, tích cực vận động đồng bào giáo lương vùng Long Châu Sa tham gia công cuộc kháng chiến và được cử là thành viên của Mặt trận Việt Minh Nam Bộ, thành viên Mặt trận Việt Minh tỉnh Long Châu Sa.

**Linh mục Nguyễn Hiếu Lễ** sinh năm 1908 tại họ đạo Bò Ót, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, tỉnh An Giang (nay thuộc tỉnh Cần Thơ), thụ phong linh mục ngày 23/09/1936 tại

Giáo phận Nam Vang và được phân công về phục vụ họ đạo Cù Lao Giêng. Mùa Thu năm 1945, Linh mục tham gia kháng chiến, được bầu là thành viên Mặt trận Việt Minh tỉnh Bạc Liêu.

Các linh mục tham gia kháng chiến vừa làm mục vụ trong vùng giải phóng, vừa làm công việc cách mạng, vừa phải khôn khéo đấu tranh với các giám mục là người Pháp, luôn đứng về phía thực dân, dùng thần quyền để trấn áp, ngăn chặn phong trào yêu nước của giới Công giáo Việt Nam. Luật sư Nguyễn Thành Vinh, nguyên Hội trưởng Công giáo kháng chiến Nam Bộ đã viết: “Trước thực trạng nhiều giáo dân và một số linh mục ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến, các giám mục ở các giáo phận Sài Gòn và Nam Vang đều là người Pháp (Cassaigne, Chabalier) dùng thần quyền trấn áp, hòng ngăn chặn phong trào yêu nước của người Công giáo đang phát triển mạnh. Nó dẫn đến cuộc gặp mặt giữa một số giáo dân với Giám mục Cassaigne ngày 04/11/1946. Đuối lý Giám mục Cassaigne đe dọa dùng thần quyền gắt gao hơn. Còn Giám mục Ngô Đình Thục quản lý giáo phận Vĩnh Long chỉ trả lời mập mờ<sup>(6)</sup>. Trong thực tế, Giám mục Chabalier giáo phận Nam Vang đã treo chén Linh mục Hồ Thành Biên vì đã tham gia

6. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban... Sđd, trang 85.

kháng chiến. Công giáo kháng chiến Nam Bộ, thông qua Linh mục Nguyễn Kim Núi đã cử chủng sinh Nguyễn Văn Chính<sup>(7)</sup> đến gặp gỡ, trao đổi, đấu tranh với Giám mục Chabalier bằng những lý lẽ rằng các linh mục kháng chiến phải ở lại vùng giải phóng vì giáo dân Công giáo vùng giải phóng rất cần có linh mục hướng dẫn giúp đỡ việc đạo, làm các bí tích, rằng yêu nước là thực thi tinh thần phúc âm của Chúa, rằng tham gia kháng chiến nhưng vẫn làm tròn trách nhiệm mục vụ của linh mục. Trước những lý lẽ hợp lý, nguyện vọng và nhu cầu chính đáng của giáo dân Công giáo vùng giải phóng, thái độ kiên quyết của các linh mục tham gia kháng chiến nên Giám mục Chabalier đã trả chén cho Linh mục Hồ Thành Biên.

Đánh giá về hoạt động của Hội Công giáo kháng chiến, giữa tháng 4/1950, một cuộc hội nghị Công giáo kháng chiến toàn Nam Bộ họp tại nhà thờ Vĩnh Chèo (nay thuộc xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ). Tham gia hội nghị gồm đại biểu Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến các tỉnh, các linh mục và tu sĩ ở vùng giải phóng, đại diện Mặt trận Liên Việt và các cơ quan, đoàn thể Nam Bộ. Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn đã phát biểu: “Tôi rất hoan nghinh tinh thần khẩn trương và làm việc của hội nghị để kịp thời ứng phó với tình hình phức tạp hiện

nay là giặc Pháp đang ra sức lôi kéo người Công giáo ra khỏi khối dân tộc, tiếp tục cảnh cốt nhục tương tàn. Công giáo kháng chiến Nam Bộ là một đoàn thể yêu nước của người Công giáo đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đoàn kết dân tộc và tiết kiệm xương máu của nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc và bảo vệ thanh danh đạo”<sup>(8)</sup>.

## 2- Giai đoạn 1954-1975

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, Hiệp định Genève được ký kết, các linh mục Hồ Thanh Biên, Võ Thành Trinh, Trần Quang Nghiêm, Lương Minh Ký, Nguyễn Hiếu Lễ tập kết ra Bắc. Ngày 08/03/1955, tại Thủ đô Hà Nội, các đại biểu nòng cốt của phong trào Công giáo yêu nước ở Miền Bắc, Miền Trung, cùng sự hiện diện của các linh mục tập kết, đại diện cho phong trào yêu nước của người Công giáo Nam Bộ đã tổ chức Đại hội đại biểu Công giáo toàn quốc, thành lập Ủy ban Liên lạc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình, gọi tắt là Ủy ban Liên lạc Công Giáo. Trong thời gian ở Miền Bắc, các linh mục tập kết đã đi làm mục vụ ở nhiều nơi, góp phần thiết thực trong việc giải quyết tình

7. Chủng sinh Nguyễn Văn Chính, nay là Linh mục Nguyễn Văn Chính, chính xứ họ Trà Lồng xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, Ủy viên Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ I, II, III, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh Cần Thơ.

8. Lê Hải Phong. Bài đã dẫn, trang 122.

trạng thiếu linh mục do cuộc di cư sau 1954 gây ra, như Linh mục Võ Thành Trinh di lại làm mục vụ cho giáo dân Trà Cổ, Đông Triều, Đầm Hà, Cửa Ông, Xuân Ninh, Cẩm Phả, Hòn Gai, Đông Khê, Yên Trì, Điền Xá, Phong Dụ; Linh mục Lương Minh Ký phụ trách các xứ Móng Cái, Tuyên Yên; Linh mục Nguyễn Hiếu Lễ phục vụ giáo dân tại Mạo Khê, Đông Khê, Uông Bí, Bãi Cháy, Lào Cai, Sa Pa... Mặt khác, các linh mục tập kết tích cực tham gia hoạt động cách mạng, thành lập Ủy ban Liên lạc Công giáo một số tỉnh, tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, làm đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội, tham gia Ủy ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, tham dự một hội nghị Hội đồng Kitô giáo thế giới, qua đó đã góp phần tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức Kitô giáo thế giới đối với cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc ta. Vì những thành tích to lớn, các linh mục kháng chiến, tập kết đã được Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng nhiều huân huy chương.

Thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ thâm độc hơn, sự kìm kẹp chặt chẽ hơn, nhưng đồng bào Công giáo đồng bằng sông Cửu Long vẫn tiếp tục thực hiện truyền thống yêu nước, trong giai đoạn này xuất hiện nhiều tấm gương yêu nước tiêu biểu.

Nổi bật hơn cả là tấm gương hoạt động yêu nước của thầy Năm Phêrô Nguyễn Văn Tú, đồng bào và đồng chí thường gọi thân mật là thầy Năm Tú. Thầy Năm Phêrô Nguyễn Văn Tú là một trong những cán bộ tiêu biểu trong 2 thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Thầy Năm Tú đã từ già tu viện Kitô-Vua Cái Nhum, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, ra bưng kháng chiến năm 1950, khi De Lattre de Tassigni tổng động viên thanh niên Việt Nam đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng. Thầy Năm Tú được hai linh mục Hồ Thành Biên và Võ Thành Trinh dẫn dắt để trở thành người hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Công giáo vùng giải phóng. Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, Thầy Năm Tú được phân công ở lại Miền Nam, bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt bỏ tù trong 7 năm, qua 6 trại giam, nơi giam giữ cuối cùng là nhà tù Côn Đảo. Sau khi vượt ngục, thầy Năm Tú đã cầm súng chiến đấu cùng với bộ đội địa phương trong tỉnh Vĩnh Long với bí danh là Chín Côn Đảo. Sau khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời, năm 1962, thầy Năm Tú được đề cử giữ chức vụ phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Cái Nhum (nay là huyện Mang Thít), tỉnh Vĩnh Long. Sau khi, được Khu ủy Tây Nam Bộ giao nhiệm vụ vận động Công giáo, thầy Năm Tú đã về công tác chung trong Ban Công

tác tôn giáo vận của Khu cùng các đồng chí Nguyễn Sán, thường gọi là Tám Sán, Ngô Tâm Đạo, thường gọi là Ba Giáo, Sơn Thông, thường gọi là Maha Thông. Năm 1971, Thầy Năm Tú đảm nhiệm chức vụ phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu Tây Nam Bộ. Cũng trong năm này, Khu ủy và Tỉnh ủy Cần Thơ chủ trương “phá mảng ấp chiến lược”, thành lập Ban Phá mảng gồm đồng chí Bảy Phượng, phó Ban Nông Dân khu làm trưởng ban, Thầy Năm Tú, phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu làm Phó ban, các ủy viên gồm đồng chí Sáu Sách, cán bộ an ninh tỉnh Cần Thơ, Ba Ứng, Mười Quân, tuyên huấn tỉnh Cần Thơ, Hai Bé tỉnh đoàn Thanh niên. Hoạt động của Ban Phá mảng do đồng chí Mười Quang, Bí thư tỉnh ủy Cần Thơ trực tiếp chỉ đạo. Lực lượng yểm trợ cho Ban Phá mảng là tiểu đoàn Tây Đô. Mục tiêu trước mắt là yếu khu Trà Lồng.

Trong quá trình hoạt động, thầy Năm Tú đã bắt liên lạc với Linh mục Trần Công Nhâm, Chánh sở họ đạo Bô Na, một họ đạo nằm gần yếu khu Trà Lồng, thuộc xã Phương Phú huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ để làm cơ sở hoạt động. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hầu hết thanh niên họ Bô Na gia nhập Thanh niên Tiền phong. Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng của xã được thành lập cũng hầu hết là người Công giáo. Họ Bô

Na trong 9 năm kháng chiến chống Pháp là vùng giải phóng nên nông dân được cấp đất và được hưởng các quyền tự do dân chủ. Đến thời kháng chiến chống Mỹ đa số giáo dân rút vào trong bưng tiếp tục kháng chiến. Nhiều gia đình trong họ đạo là cơ sở cách mạng, nuôi chứa, bảo vệ cán bộ, bộ đội. Trong họ đạo này có nhiều gia đình Công giáo chí cốt với cách mạng như ông Tám Cần, bà má Ba, ông Cao Văn Bảo, Trần Văn Mạnh, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Nhứt là những người trong Ban Quới Chức của họ đạo, 53 giáo dân họ đạo tham gia cách mạng đã hi sinh được công nhận là liệt sĩ. Đồng bào Công giáo họ đạo đã cùng với linh mục Chánh sở đấu tranh kiên quyết không cho địch đóng đồn bốt trong khu vực nhà thờ, cho nên họ Bô Na trở thành đối tượng thù hằn của Mỹ-ngụy. Nhà thờ 2 lần bị trực thăng Mỹ phóng rốc két làm sập gian cung thánh và nhà xứ. Thầy Năm Tú đã cùng với Linh mục Trần Công Nhâm, và Linh mục Nguyễn Công Bộ, Chánh sở nhà thờ Đức Bà, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, thực hiện kế hoạch “phá mảng” yếu khu Trà Lồng dưới sự lãnh đạo của Mặt Trận Dân tộc Giải phóng khu Tây Nam Bộ. Từ họ đạo Đức Bà, thầy Năm Tú tổ chức các cuộc mít tinh, kết hợp với võ trang tuyên truyền về chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, vạch rõ âm mưu thâm độc của

Mỹ-ngụy lợi dụng Công giáo để phá đạo hại đời, kêu gọi đồng bào Công giáo phát huy tinh thần Kính Chúa-Yêu Nước, ủng hộ kháng chiến. Thầy Năm Tú mở rộng hoạt động, tiếp xúc với Linh mục Nguyễn Văn Triệu, Chánh sở họ Tân Thành, thuộc xã Tân Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, một nhà thờ ở cách cứ điểm MẶc Bắc khoảng một cây số. Từ cơ sở này Thầy đi lại vận động cứ điểm MẶc Bắc; liên hệ Linh mục Nguyễn Văn Quang, Chánh sở họ Cái Bông, xã An Phú, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Linh mục Nguyễn Văn Liêu, nhà hưu dưỡng địa phận Cần Thơ, Linh mục Nguyễn Văn Chính, nhà thờ Trà Lồng, đặc biệt, thầy Năm Tú còn nhận được sự giúp đỡ hết sức quý báu của Giám mục Nguyễn Ngọc Quang, Giám mục chánh địa phận Cần Thơ [Theo lời kể của thầy Năm Tú].

Tại vùng Cái Sắn, một dinh điền lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long, do chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập bằng cách quy tụ 11.500 gia đình, 56.750 người Công giáo di cư từ Miền Bắc năm 1954, hình thành một vùng Công giáo toàn tòng rộng lớn. Nơi đây là vùng kềm trắng của địch trong nhiều năm. Đầu năm 1962, chi bộ xã Thạnh An đã tiếp xúc và vận động Linh mục Nguyễn Văn Luyến tham gia cách mạng. Linh mục Phanxicô Nguyễn Văn Luyến, sinh năm 1919, quê làng Thủ Trung, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Ông

thụ phong linh mục năm 1951, được cử về làm linh mục phó xứ Như Sơn, thuộc địa phận Phát Diệm. Thời gian làm linh mục ở đây, Linh mục Luyến là cảm tình cách mạng, cứu giúp đồng bào chạy giặc, cứu thương, tiếp tế lương thực cho du kích đánh Tây. Năm 1954, ông di cư vào Nam, đưa giáo dân về vùng Cái Sắn, lập xứ đạo Long Bình (nay thuộc ấp G2, xã Thanh An, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ). Do có ý thức dân tộc nên ngay từ khi mới về dinh điền, Linh mục Luyến đã nhiều lần từ chối nhận viện trợ của Mỹ và không hợp tác với chính quyền Sài Gòn trong việc tổ chức tế ấp. Tháng 5/1962, Linh mục bắt đầu tham gia hoạt động cách mạng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Thạnh An. Linh mục đã dùng nhà xứ Long Bình (ấp G2), và nhà thờ họ Lê Hiếu Thuận (ấp H) làm nơi nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng, đào hầm bí mật dưới sàn nhà xứ, dành phòng cho cán bộ tổ chức hội họp, ăn nghỉ, cung cấp lương thực, thuốc men cho cách mạng. Năm 1965, chi bộ Thạnh An đã chỉ đạo cho ấp G2 thành lập tế ấp 2 mặt: công khai là của chính quyền Sài Gòn, nhưng bên trong là hoạt động cho cách mạng. Linh mục Nguyễn Văn Luyến đã bố trí cho một số vị trong Ban Hành giáo và một số giáo dân trong xứ đạo tham gia bộ máy tế ấp để hoạt động cho cách mạng như ông Đỗ Văn Đài, trưởng Ban Hành giáo, làm

trưởng ấp, ông Đỗ Văn Chương, giáo dân, làm phó ấp phụ trách an ninh, ông Trần Văn Tùng, giáo dân, làm trưởng toán thanh niên chiến đấu, phụ trách 12 lực lượng, được trang bị 12 súng cá nhân. Ngoài ra, còn có giao liên Nguyễn Ngọc Xuân, Trần Xuân Bình, Phạm Văn Năm; hậu cần Đỗ Thị Sơn, Ninh Thị Lan, Đỗ Thị Sửu, Lê Thị Được. Từ 1962-1966, nhà xứ Long Bình là nơi lui tới hoạt động của các đồng chí lãnh đạo huyện ủy Thốt Nốt, Chi bộ xã Thạnh An, xã Thạnh Quới, lực lượng huyện đội, công an huyện Thốt Nốt. Thường xuyên đứng chân ở đây là các đồng chí Trần Hùng nguyên Bí thư Chi bộ xã Thạnh An, ủy viên thường vụ huyện ủy Thốt Nốt, Trưởng công an huyện Thốt Nốt; đồng chí Nguyễn Phương Ngôn nguyên Bí thư Chi bộ xã Thạnh An, Bí thư chi bộ xã Thạnh Quới, phó Bí thư huyện ủy Thốt Nốt; đồng chí Trần Trọng Nghĩa, Nguyễn Văn Giỏi kinh tài huyện Thốt Nốt, đồng chí Phạm Thành Hiếu xã đội trưởng. Từ 1963-1965, đoàn cán bộ của tỉnh tăng cường cho huyện Thốt Nốt, đưa về đứng chân tại cơ sở Long Bình hoạt động, gồm các đồng chí Bảy Hồng phụ trách chỉ đạo xây dựng cơ sở; đồng chí Tấn Mười phụ trách chỉ đạo phá kềm; đồng chí Phạm Thế Tứ phụ trách binh vận.

Rút kinh nghiệm công tác xây dựng cơ sở cách mạng trong vùng đồng bào Công giáo di cư ở ấp G2 và

ấp kinh H, chi bộ xã Thạnh An đã mở rộng thêm cơ sở ở chợ kinh D. Ông Vũ Văn Nhung, tín đồ Công giáo xứ Thạnh An, có nhà ở gần đồn cảnh sát và đồn nghĩa quân xã Thạnh An, làm nghề mua bán heo, được xây dựng làm cơ sở, nắm tin tức hoạt động của địch, cung cấp cho cách mạng. Ông Đạm, giáo dân xứ Vạn Đôn, ấp B1 là nhân dân tự vệ, được giáo dục giác ngộ đã trở thành cơ sở nữa trong vùng Công giáo di cư. Tại đây, Chi bộ Thạnh An đã đưa đồng chí Tư Danh, cán bộ địch vận của huyện Thốt Nốt về ở tại nhà ông Đạm để hoạt động mở rộng cơ sở, nắm tin tức phục vụ cho các cuộc hành quân diệt ác phá kềm của lực lượng vũ trang. Tháng 5/1965, Chi bộ xã Thạnh An đã tạo cơ sở cho tỉnh Cần Thơ đưa tiểu đoàn Tây Đô về dinh điền Cái Sắn mở vùng, diệt ác, phá kềm. Sau 5 ngày hành quân, tiểu đoàn đã kết hợp lực lượng quân địa phương huyện Thốt Nốt, du kích và lực lượng cán bộ chính trị, binh vận, đoàn thể địa phương, tiêu diệt đồn tam giác kinh B, giải tán lực lượng phòng vệ dân sự ở các ấp B1, B2, C1, C2, D1, D2, E1, E2, thu 300 súng cá nhân các loại và nhiều máy thông tin. Trong giai đoạn 1969-1972, Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn tăng cường bắt lính, dôn quân để thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", Chi bộ xã Thạnh An đã phát động phong trào chống bắt lính dôn quân, vận động thanh niên đào ngũ trở về với

gia đình, không chấp nhận làm bia đỡ đạn cho giặc. Hưởng ứng phong trào này, hàng nghìn thanh niên Công giáo trong vùng đã trốn lính, hàng trăm thanh niên Công giáo đã đào ngũ. Trong vùng hình thành mạng lưới báo động, khi có hành quân vây bắt quân địch thì báo động cho thanh niên trốn thoát. Hình thành lực lượng đánh tháo, giải vây khi có thanh niên bị bắt lính. Sau 30/04/1975, Linh mục Nguyễn Văn Luyện được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng I. Những tín đồ giáo xứ Long Bình có công với nước trong thời kì này cũng được xét khen thưởng, gồm 3 Huân chương Kháng chiến hạng III, 12 huy chương kháng chiến các loại.

Tại họ đạo Thạnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, giáo dân đã tham gia đấu tranh trực diện với địch, nhiều người đã bị địch giết hại, 30 gia đình Công giáo được Nhà nước công nhận là gia đình liệt sĩ. Họ đạo Lương Hoà, huyện Long Mỹ có 20 gia đình Công giáo được công nhận là gia đình liệt sĩ. Họ đạo Ba Mít, huyện Ô Môn là căn cứ địa cách mạng, đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến. Họ đạo Rạch Gòi, huyện Phụng Hiệp là cứ điểm của huyện đội Phụng Hiệp, tỉnh đội Cần Thơ, cũng là căn cứ của tiểu đoàn Tây Đô. Họ đạo Trường Long, huyện Châu Thành ủng hộ kháng chiến bị Mỹ bỏ bom vào nhà thờ giết

hại 116 giáo dân. Họ đạo Ba Trinh, huyện Kế Sách, thực hiện ba mũi giáp công, bảy lần đánh đồn thành công. Nhiều gia đình Công giáo nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng như gia đình bà Đinh Thị Dân, thị xã Sóc Trăng đã nuôi chứa ông Nguyễn Hà Phan; nhà thờ Bô Na do Linh mục Trần Công Nhâm phụ trách, là cơ sở của thầy Năm Tú, nguyên là phó Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng khu Tây Nam Bộ. Đặc biệt, một số họ đạo vùng ven như họ Rau Răm, xã An Bình, TP. Cần Thơ; họ Cái Chanh, xã Phú An, huyện Châu Thành, và ngay trong nội ô TP. Cần Thơ như họ Chánh Toà, Tham Tướng cũng có nhiều gia đình Công giáo nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng. Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, địch chủ trương xây dựng đồn bốt trong khu vực nhà thờ, Giám mục Nguyễn Ngọc Quang, Giám mục chánh địa phận Cần Thơ đã lên tiếng phản đối, và nhiều họ đạo trong địa phận Cần Thơ đã đấu tranh chống địch xây dựng đồn bốt trong khu vực nhà thờ như họ Bô Na, Trà Cú, Cái Trầu, Tân Thành, Lương Hoà. Trong giai đoạn này cũng có một số họ đạo bị địch lợi dụng hoặc bị ép lập đồn bốt, xây dựng căn cứ quân sự, đồn dân, bắt lính như họ Trà Lồng, Mỹ Phước, Xuân Hoà, Bãi Giá, Tô Ma, đã gây khó khăn không ít cho đạo và đời. Mãi đến 30/04/1975 những họ đạo này mới được giải phóng.<sup>(9)</sup>

Nhìn chung, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mặc dù thực dân đế quốc thực hiện âm mưu chia rẽ, mua chuộc, kềm kẹp rất thâm độc, nhưng dưới sự hướng dẫn của Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, đồng bào Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thể hiện lòng yêu nước nồng nàn. Để tập hợp đoàn kết phát huy phong trào yêu nước trong giới Công giáo, các tổ chức yêu nước trong giới Công giáo đã được thành lập. Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, tổ chức Công giáo Cứu Quốc được thành lập, là thành viên của Mặt trận Việt Minh<sup>(10)</sup>. Khi thực dân Pháp theo chân quân đội đồng minh trở lại xâm lược đất nước ta một lần nữa,

hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, ngày 18/05/1946 Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ ra đời để hướng dẫn giới Công giáo tham gia kháng chiến cứu nước, ngày 15/08/1948, Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ đổi thành Ban Chấp hành Công giáo kháng chiến Nam Bộ<sup>(11)</sup>. Ngày 08/03/1955, Ủy ban Liên lạc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hoà bình, gọi tắt là Ủy ban Liên lạc Công giáo ra đời. Hoạt động yêu nước của giới Công giáo đồng bằng sông Cửu Long đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp kháng chiến cứu nước giành độc lập cho dân tộc./.

9. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban... Sđd, trang 19-20.

10. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban... Sđd, trang 19-20.

11. Kỉ yếu Đại hội thành lập Ủy ban... Sđd, trang 84